TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/01/2025
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Tuyết

Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà– Là thư ký của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Lục Thị Ngọc Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2024/TLST– HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXX–ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/QĐST- HNGĐ ngày 25/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ông Vũ Gia T;

Địa chỉ: SN 80, đường L, tổ 04, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Trần Mạnh Hùng- luật sư, Văn phòng Luật sư Hùng Minh; Địa chỉ; SN 077, phố Tán Thuật, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai- Có mặt

Bị đơn**:** Bà Sùng Thị S;

Địa chỉ : SN 80, đường L, tổ 04, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 30/9/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án ông Vũ Gia T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Gia T và bà SùngThị S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông, bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người khác

biệt về nhận thức, quan điểm sống không có sự hoà hợp, vì cuộc sống để có môi trường cho các con phát triển bình thường nên ông Thơm đã nhẫn nhịn, chịu đựng. Nay các cháu đã khôn lớn, có cuộc sống ổn định và đã gia đình riêng nên đến năm 2018 ông T bỏ về quê sinh sống tại thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và vợ, chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Sấy thực sự không còn hạnh phúc. Ông đề nghị Toà án giải quyết không công nhận ông và Sùng Thị S là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà S có với nhau 02 con người chung là cháu Sùng Văn G, sinh ngày 21/11/1989 và cháu Sùng Thị Hồng N, sinh ngày 21/11/1989. Hiện nay các cháu đều dã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông Vũ Gia T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Mạnh Hùng nhất trí với các lời khai của nguyên đơn và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Gia T

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Gia T và bà Sùng Thị S.

Về án phí: Ông Vũ Gia T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 28/8/2024 ông Vũ Gia T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn với bà Sùng Thị S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết là *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Sùng Thị S, nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Gia T. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Gia T và bà Sùng Thị S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"* và khoản 1 Điều 14 quy định " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…*". Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Gia T và bà Sùng Thị S là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 người con chung là cháu Sùng Văn Giang, sinh ngày 21/11/1989 và cháu Sùng Thị Hồng Nhung, sinh ngày 21/11/1989. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Gia T

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Gia T và bà Sùng Thị S.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Vũ Gia T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) do chị Giàng Thị Pằng nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0002860 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
-VKSND Bát (2)Xá
-Chi cụcTHADS Bát Xát(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Nam Cường (1).